

# Tăng cường quản lý nhà nước về cấp nước đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Thuận trong điều kiện biến đổi khí hậu

> TS.KTS CHÂU THANH HÙNG\*

Hoạt động cấp nước đô thị (CNĐT) có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình phát triển kinh - tế xã hội và đời sống của cư dân đô thị. Tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động CNĐT nhằm đảm bảo trữ lượng, chất lượng nước cung cấp cho các đô thị trong điều kiện biến đổi khí hậu là nhiệm vụ cấp thiết.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bình Thuận là tỉnh ven biển duyên hải cực Nam Trung bộ chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu (BĐKH). Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng của BĐKH, thiên tai lũ lụt, hạn hán xảy ra trên địa bàn tỉnh Bình Thuận với tần suất và cường độ ngày càng gia tăng làm thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản ước tính hàng nghìn tỷ đồng.

Hệ thống cấp nước đô thị (HTCNĐT) tỉnh Bình Thuận đang chịu sự tác động nặng nề của BĐKH, ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới các hình thể thời tiết gây mưa lớn trên diện rộng làm ngập lụt trên các lưu vực sông lớn của tỉnh như sông La Ngà, sông Cà Ty, sông Phan, sông Dinh, sông Luỹ... Mưa lớn, lũ quét phá huỷ các công trình/hệ thống cấp nước tập trung tại các đô thị. Nước lũ làm sạt lở bờ sông ở nhiều nơi, cuốn theo và hoà tan nhiều loại chất bẩn làm ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước. Không chỉ lũ lụt, BĐKH còn gây ra hạn hán nghiêm trọng tại một số vùng ven biển thuộc xã Hòa Thắng, Hòa Phú của các huyện Tuy Phong, Bắc Bình và xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân. Tình trạng khô hạn kéo dài làm suy giảm nghiêm trọng nguồn nước mặt tại các hồ chứa, khiến cho cuộc sống người dân vô cùng khó khăn vì thiếu nước sinh hoạt và sản xuất. Người dân phải khoan giếng để sử dụng nguồn nước dưới đất, tuy nhiên nguồn nước mặt tại các khu vực này đang có nguy cơ nhiễm mặn cao do nước biển xâm nhập.

Bên cạnh HTCNĐT chưa đáp ứng yêu cầu cấp nước thì công tác quản lý cấp nước đô thị (QLCNĐT) tỉnh Bình Thuận còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế đồng thời chưa có giải

pháp để chủ động ứng phó với với BĐKH ngày một gia tăng. Có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng, làm hạn chế công tác QLCNĐT như: Hệ thống pháp luật trong lĩnh vực CNĐT của Việt Nam và tỉnh Bình Thuận chưa hoàn thiện, còn nhiều nội dung liên quan đến việc quản lý, khai thác sử dụng và bảo vệ nguồn nước vẫn chưa được hướng dẫn để thực hiện; Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý chưa phù hợp, còn nhiều chồng chéo trong chức năng, nhiệm vụ; Chưa xây dựng cơ chế hợp lý để thực hiện; Năng lực của cán bộ quản lý còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế...

Để ứng phó và giảm nhẹ những tác động tiêu cực gây nên do BĐKH đang tác động đến HTCNĐT tỉnh Bình Thuận, nhất là những khu vực dễ bị tổn thương, việc nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp tăng cường quản lý nhà nước (QLNN) về CNĐT là hết sức cần thiết nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hoạt động CNĐT trên địa bàn. Đồng thời giúp cho các nhà chuyên môn, các cơ QLNN có cách nhìn đầy đủ, chính xác hơn về thực trạng công tác QLCNĐT để kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực quản lý trong thời gian tới được tốt hơn.

## 2. VAI TRÒ CỦA NƯỚC VÀ HOẠT ĐỘNG CẤP NƯỚC ĐÔ THỊ

Nước có vai trò đặc biệt quan trọng đối với con người hay bất kỳ sinh vật sống nào trên trái đất. Đây là một trong những nguồn tài nguyên vô cùng quý giá nhưng không phải là vô tận. Nước là một phần tất yếu của cuộc sống và sự phát triển của xã hội loài người; vừa là môi trường, nhưng nó cũng chính là nguồn sống. Nước vừa mang theo vô vàn lợi ích cho

\* Trường Đại học Phan Thiết



Hình 1: Hồ chứa nước Ba Bàu - Bình Thuận trơ đáy.

sức khoẻ nhưng cũng chính là đầu vào, là nguyên liệu trong các hoạt động sản xuất, công nghiệp, nông nghiệp. Nói một cách dễ hiểu, nếu trái đất không có nước sẽ không thể tồn tại được.

Nước không chỉ là yếu tố sinh thái, nước còn giúp hình thành các cộng đồng. Trong lịch sử, các thành phố phát triển mạnh hầu như đều có vị trí gần nguồn nước (sông, hồ...). Nước là một nguồn tài nguyên quý giá để phát triển đô thị: từ nước sinh hoạt, đến trồng trọt, giao thông, thương mại, và là một phần của cảnh quan. Tuy nhiên, vì nước thường bị coi là yếu tố hiển nhiên và bị gạt đi tầm quan trọng, nên con người đã gây ra sự khan hiếm, ô nhiễm nước, cạn kiệt nước ngầm, là hậu quả của việc quản lý và khai thác yếu kém tài nguyên nước.

Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của nước sạch, trong những năm qua, Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương cùng với sự nỗ lực của các doanh nghiệp đã quan tâm, tập trung rất nhiều nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống cấp nước tại các đô thị. Lĩnh vực cấp nước nói chung và CNĐT đã có những bước phát triển hết sức tích cực: HTCNT phát triển theo định hướng, từng bước được đầu tư đồng bộ, hiện đại, thu hút được vốn đầu tư từ nhiều nguồn (ngân sách, tư nhân, vốn vay nước ngoài) bằng nhiều hình thức như xã hội hóa, hình thức đối tác công - tư (PPP), và đã mang lại hiệu quả cao cho ngành cấp nước trong thời gian vừa qua, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, bảo vệ sức khỏe người dân và góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

### 3. HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CẤP NƯỚC ĐÔ THỊ TỈNH BÌNH THUẬN DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

HTCNT tỉnh Bình Thuận hiện tại vẫn chưa hoàn chỉnh và chưa đủ an toàn để ứng phó với các hiểm họa thiên tai do BĐKH gây ra. Những năm qua, BĐKH đã tàn phá, làm hư hỏng rất nhiều công trình cấp nước trên địa bàn, cụ thể: tại các phường, xã ven biển của TP Phan Thiết, thị trấn Liên Hương (huyện Tuy Phong), thị xã La Gi... ảnh hưởng của triều cường kết hợp với sóng lớn gây xói lở bờ biển, làm hư hỏng nhiều tuyến ống cấp thoát nước cho các khu dân cư ven biển; mưa lớn kèm lũ đêm ngày 13/6/2016 đã làm lún sập Cầu máng dẫn nước dài 304 m của kênh chính Tây thuộc hệ thống thủy lợi sông Dinh 3, huyện Hàm Tân.

Hiện nay, nắng nóng đang diễn ra gay gắt trong phạm vi toàn tỉnh (cao nhất trong hơn 10 năm trở lại đây) gây nên tình trạng hạn hán, thiếu nước sản xuất và sinh hoạt trầm trọng, đặc biệt tại các huyện Bắc Bình, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Hàm Tân và TP Phan Thiết.

Báo cáo tại buổi làm việc giữa UBND tỉnh Bình Thuận với Đoàn công tác do Thứ trưởng Bộ NN&PTNT Nguyễn Hoàng Hiệp (ngày 25/5/2020), ông Mai Kiểu - Giám đốc Sở NN&PTNT cho biết, tính đến ngày 25/5, lượng nước còn lại trong các hồ chứa thủy lợi trên toàn tỉnh đạt 12,61 triệu m<sup>3</sup>, đạt 4,8% dung tích hữu ích thiết kế.

Do ảnh hưởng của hạn hán, vụ Đông Xuân năm 2019 -2020, Bình Thuận phải cắt giảm gần 14.000 ha diện tích cây trồng. Vụ hè, thu, tỉnh chỉ gieo trồng được khoảng 12.000 ha ở khu vực đồng bằng La Ngà thuộc khu tưới của Đập dâng Tà Pao; còn 30.000 ha lúa do thiếu nguồn đang phải chờ mưa, chưa thể sản xuất theo kế

hoạch. Hạn hán đã khiến nhiều diện tích cây trồng bị thiếu nước tưới, ảnh hưởng đến năng suất, đặc biệt là cây thanh long.

Ngoài ra, vấn đề nước sinh hoạt của người dân cũng gặp khó khăn khi nắng nóng kéo dài, các giếng khoan, giếng đào ở các địa phương trong tỉnh đều trong tình trạng cạn nước. Hiện toàn tỉnh có hơn 114.000 nhân khẩu ở 43 xã, phường, thị trấn khu vực nông thôn bị thiếu nước sinh hoạt cục bộ [3].

Theo Sở Xây dựng, hạ tầng của HTCNDT trong tỉnh được thiết kế theo các điều kiện môi trường bình thường sẽ không đủ an toàn và khả năng đáp ứng trong điều kiện thiên tai và BĐKH. Nước biển dâng có thể nhấn chìm HTCND ven biển từ mạng lưới đường ống, nhà máy nước, trạm bơm, hồ chứa nước... Hàng năm, mưa lớn gây lũ lụt, sạt lở đất ở nhiều nơi tác động đến công trình cấp nước (nhà máy nước, trạm bơm, hồ chứa, hệ thống kênh, mương), đặc biệt là mạng lưới đường ống cấp nước cho các đô thị ven biển, làm hư hỏng nghiêm trọng các tuyến ống gây thất thoát nước và ảnh hưởng đến chất lượng nước cấp cho các đô thị. Những tác động và thiệt hại gây ra do BĐKH tới HTCNDT trên địa bàn tỉnh Bình Thuận là rất lớn, chính vì vậy, ứng phó thế nào với tác động của BĐKH với lĩnh vực CNĐT là điều cần đặt ra một cách cấp thiết.

#### **4. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CẤP NƯỚC ĐÔ THỊ TỈNH BÌNH THUẬN**

Hiện nay, công tác QLCNDT trên địa bàn tỉnh rất đa dạng, được thực hiện bởi các cơ quan QLNN và các đơn vị cấp nước các đô thị gồm Công ty CP Cấp thoát nước Bình Thuận và Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bình Thuận. Ngoài ra còn có một số công ty cấp nước tư nhân do UBND các huyện, thị xã quản lý.

Bộ máy QLCN của các Sở, ngành và các đơn vị trong lĩnh vực CNĐT trên địa bàn tỉnh Bình Thuận hiện còn nhiều hạn chế, bất cập, cụ thể như sau:

- Đối với nhiệm vụ QLCNDT: Sở Xây dựng hiện có 04/64 cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý hạ tầng kỹ thuật bao gồm hoạt động cấp nước cho 15 đô thị trong tỉnh (trong đó có 02 chuyên viên, 02 lãnh đạo). Thực tế chỉ có 02/4 thực hiện chức năng QLNN về các hoạt động cấp nước sạch đô thị và khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh; Tham gia góp ý các cơ chế, chính sách về CNĐT và KCN của Trung ương khi có yêu cầu; Tổ chức lập, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch CNĐT và KCN, quy hoạch cấp nước vùng trên địa bàn tỉnh, đồng thời thẩm định và trình phê duyệt đồ án quy hoạch CNĐT và nông thôn... với khối lượng công việc rất lớn dẫn đến quá tải công việc. Mặt khác, do không được đào tạo đúng chuyên ngành phù hợp về cấp thoát nước (03 kỹ sư xây dựng - chuyên ngành Dân dụng, công nghiệp) nên năng lực quản lý còn hạn chế.

- Đối với nhiệm vụ quản lý tài nguyên nước: Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở TN&MT được UBND tỉnh Bình Thuận phân công tại Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2015, hiện đơn vị thực hiện 25 nhiệm vụ trọng tâm bao gồm các lĩnh vực về: đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu,... Riêng về lĩnh vực quản lý tài nguyên nước (mặt, nước dưới đất) với các nhiệm vụ chủ yếu: Lập và thực hiện quy hoạch tài nguyên nước; Khoanh định

vùng bảo vệ hành lang khai thác nước mặt, nước ngầm; Xây dựng, quản lý, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Tổ chức quản lý, kiểm soát và khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; Tổ chức thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước... nhưng hiện nay chỉ có 04 cán bộ (02 chuyên viên, 02 lãnh đạo) làm công tác quản lý các hoạt động liên quan đến tài nguyên nước, đồng thời kiêm nhiệm thêm một số nhiệm vụ về quản lý tổng hợp biển và hải đảo, BĐKH, khí tượng và thủy văn nên khó có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ với chất lượng cao.

- Phân công, phân cấp QLCNDT: Sở Xây dựng là cơ quan QLCNDT, nguồn nước cấp được lấy từ nguồn thủy lợi sử dụng đa mục tiêu (sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ du lịch...) do Sở NN&PTNT quản lý, trong khi việc quản lý tài nguyên nước do Sở TN&MT thực hiện. Tuy nhiên, công tác phối hợp quản lý giữa các Sở, ngành và địa phương chưa được chú trọng, quan tâm. Việc thẩm định, phê duyệt đồ án Quy hoạch tổng thể CNĐT tỉnh Bình Thuận còn một số nội dung quan trọng nhưng chưa được thể hiện như nội dung về: Khoanh vùng bảo vệ nguồn nước, chưa lấy ý kiến rộng rãi của các Sở, ngành, đơn vị cấp nước và cộng đồng dân cư. Ngoài ra, Sở NN&PTNT tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng QLNN về các hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh nhưng Sở Xây dựng là đơn vị thẩm định đồ án quy hoạch cấp nước nông thôn trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt. Sự chông chéo trong tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ và thiếu phối hợp giữa các đơn vị trong QLNN đối với hoạt động CNĐT trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đang gây ra nhiều khó khăn, thách thức trong công tác QLNN về hoạt động CNĐT, đặc biệt trong điều kiện tác động của BĐKH ngày càng nghiêm trọng như hiện nay. Cần có những giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả và tăng cường quản lý hoạt động cấp nước cho các đô thị trong thời gian tới.

#### **5. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG CẤP NƯỚC ĐÔ THỊ TỈNH BÌNH THUẬN TRONG ĐIỀU KIỆN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

Nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu cấp nước an toàn cho các đô thị tỉnh Bình Thuận trong điều kiện BĐKH, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp. Trong đó, tăng cường công tác QLNN là nhiệm vụ trọng tâm và cấp thiết đối với các Sở, ngành và chính quyền đô thị trong giai đoạn hiện nay, trước mắt cần tập trung các giải pháp sau:

##### **5.1. Bổ sung hoàn thiện cơ chế chính sách về phân bổ khai thác nguồn nước**

Thời gian qua, cùng với hệ thống pháp luật của Trung ương về CNĐT, tỉnh Bình Thuận đã ban hành nhiều văn bản pháp luật làm cơ sở quản lý hoạt động CNĐT. Công tác QLCNDT đã có những chuyển biến tích cực và dẫn đi vào nề nếp. Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đạt được, công tác quản lý sử dụng và phân bổ nguồn nước vẫn còn nhiều hạn chế cần phải khắc phục trong thời gian tới. Để nước được phân bổ thực sự có hiệu quả giữa các vùng/khu vực và giữa những đối tượng sử dụng nguồn nước chung, đề xuất xem xét giải quyết những vấn đề sau:

- Các Sở, ngành đang thực hiện QLNN về hoạt động cấp nước, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành bổ sung các văn bản có tính pháp lý để thực hiện triển khai các giải pháp quản

Bảng 1: Lượng nước sạch còn thiếu cho các đô thị tỉnh Bình Thuận đến năm 2025

TT	Khu đô thị	Tổng nhu cầu nước sạch năm 2025 (m <sup>3</sup> /ngày)	Công suất NMN hiện trạng năm 2017 (m <sup>3</sup> /ngày)	Nhu cầu NS còn thiếu năm 2025 (m <sup>3</sup> /ngày)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) (3)-(4)
1	Thành phố Phan Thiết	97.798	83.100	14.698
2	Thị xã LaGi	57.694	45.000	12.694
3	Thị trấn Phan Rí Cửa	10.634	8.000	2.634
4	Huyện Tuy Phong	37.736	33.500	4.236
5	Huyện Bắc Bình	16.893	21.500	-4.607
6	Huyện Hàm Thuận Bắc	6.348	11.100	-4.72
7	Huyện Hàm Thuận Nam	62.958	39.500	23.458
8	Huyện Tân Linh	4.986	5.000	-14
9	Huyện Đức Linh	11.002	10.000	1.002
10	Huyện Hàm Tân	105.890	56.000	49.890
	Tổng	411.939	312.700	99.239

Bảng 2: Chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về cấp nước an toàn của các cơ quan trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

STT	Tên cơ quan	Trách nhiệm
1	UBND tỉnh Bình Thuận	a) Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo CNAT cấp tỉnh; Phê duyệt kế hoạch và lộ trình thực hiện kế hoạch CNAT theo thẩm quyền; b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, phân công, phân cấp QL cho các cơ quan chuyên môn và UBND các cấp triển khai thực hiện kế hoạch CNAT; c) Ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt và duy trì kế hoạch CNAT.
2	Sở Xây dựng	a) Thực hiện nhiệm vụ thường trực của Ban Chỉ đạo CNAT cấp tỉnh; b) Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện CNAT; c) Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp, báo cáo hàng năm và đột xuất tình hình triển khai kế hoạch CNAT đến UBND cấp tỉnh và BXD.
3	UBND TP, thị xã, thị trấn.	a) Thực hiện nhiệm vụ thường trực của Ban Chỉ đạo CNAT cấp tỉnh; b) Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện CNAT; c) Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp, báo cáo hàng năm và đột xuất tình hình triển khai kế hoạch CNAT đến UBND cấp tỉnh và BXD.

lý phân bổ khai thác nguồn nước, kiểm soát ô nhiễm nguồn nước và giải quyết các mâu thuẫn về nước một cách đồng bộ theo khung hướng dẫn hoặc quy định của cơ quan QLNN. Xây dựng, hoàn thiện chính sách, các quy định, văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý phân bổ nguồn nước, cụ thể cần triển khai các công việc sau:

+ Rà soát đánh giá chính sách hiện hành của quốc gia, địa phương liên quan đến quản lý, phân bổ nguồn nước và kiểm soát ô nhiễm nguồn nước, xác định vấn đề bất cập, những khó khăn còn tồn tại;

+ Lập kế hoạch hoàn thiện và xây dựng chương trình quản lý việc phân bổ khai thác sử dụng nguồn nước và kiểm soát ô nhiễm nguồn nước hiệu quả trên địa bàn tỉnh;

+ Tổ chức ban hành các quy định mới hoặc thay thế.

- Khi thị trường chưa thể nắm bắt toàn bộ giá trị của nước, cần có cơ chế phân bổ nước cho những loại hình sử dụng và

người sử dụng có giá trị cao nhất. Chia sẻ nguồn nước giữa những người sử dụng nguồn chung như là các bên liên quan ở thượng và hạ lưu.

- Phân bổ bằng biện pháp thị trường: Những hàng hoá và dịch vụ thông thường được trao đổi trên thị trường hoàn hảo được phân bổ theo giá trị sử dụng cao nhất. Trong trường hợp phân bổ nước, do thuộc tính nội tại và lịch sử quản lý nguồn nước, không phải mọi giá trị của nước (bao gồm giá trị xã hội và giá trị môi trường) đã được phản ánh hoặc thực sự có thể phản ánh trong giá thị trường. Vì vậy, tính đủ giá nước thông qua tính giá trị và củng cố thị trường nước sẽ góp phần hoàn thiện và hiệu chỉnh các quá trình thiếu chính xác trong định giá thị trường.

## 5.2. Nâng cao năng lực QLCNĐT cho tỉnh Bình Thuận

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý hoạt động cấp nước nói chung và QLCN tại các đô thị tỉnh Bình Thuận nói riêng, một trong những vấn đề/nhiệm vụ trọng tâm có thể nói

quan trọng nhất cần làm ngay là cần phải nâng cao năng lực quản lý của các cơ quan QLNN để đảm bảo sự quản lý thống nhất, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương; từ UBND tỉnh đến các sở, ngành liên quan và chính quyền các đô thị về quản lý hoạt động cấp nước tại các đô thị trong tỉnh. Nâng cao năng lực QLCN trước tiên cần phải kiện toàn bộ máy theo hướng “tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Trong bối cảnh tỉnh Bình Thuận đang quyết liệt triển khai thực hiện đề án tinh giản biên chế, việc tổ chức sắp xếp lại bộ máy QLNN nói chung và quản lý hoạt động CNĐT nói riêng là hết sức cần thiết nhưng cần phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tránh sự chồng chéo trong công tác quản lý giữa các cơ quan chức năng.

Bên cạnh tổ chức, sắp xếp lại để kiện toàn bộ máy, các cơ quan QLNN về cấp nước cần tổ chức các lớp tập huấn tăng cường năng lực quản lý trong lĩnh vực cấp nước cho cán bộ là những công chức, viên chức đang làm công tác quản lý tài nguyên nước và QLCN tại các đô thị trong tỉnh. Nội dung tập huấn tập trung vào các kiến thức, kỹ năng quản lý, lãnh đạo; định hướng, quy hoạch, kế hoạch và chiến lược phát triển CNĐT; đặc biệt là nâng cao kỹ năng nghiên cứu và phân biện khoa học dành riêng cho cán bộ cấp chiến lược. Qua đó góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn, trình độ cán bộ quản lý trong xu thế hợp tác và hội nhập quốc tế.

Đối với các doanh nghiệp hoạt động cấp nước trên địa bàn (công ty cấp nước), cần củng cố năng lực của cán bộ quản lý và kỹ thuật vận hành hệ thống cấp nước, đặc biệt những cá nhân chủ chốt như người lãnh đạo đơn vị và trưởng các bộ phận trực tiếp sản xuất và người chịu trách nhiệm cuối cùng về việc quản lý, quản trị công ty dựa trên cảm nang sản xuất phát triển hoạt động cấp nước và phát triển thị trường theo tiêu chí cấp nước an toàn, ổn định; thị trường sử dụng nước sạch được mở rộng về cả quy mô và chất lượng dịch vụ ngày càng được cải thiện và nâng lên đáng kể.

Ngoài ra, cần tổ chức các lớp tập huấn, các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng và tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong công tác quản lý và bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước cho các đô thị trong tỉnh. Thông qua việc phát triển và thực hiện các ý tưởng mới, sáng tạo và khả thi về nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc sử dụng nước tốt hơn của người dân bằng các phương pháp đơn giản mà hiệu quả như: Kiểm tra hệ thống nước trong nhà nhằm hạn chế tình trạng rò rỉ, lãng phí nước; rửa tay đúng cách để tiết kiệm nước hoặc sử dụng thiết bị tiết kiệm nước (bồn cầu 2 ngăn, vòi tắm tiết kiệm nước,...).

### 5.3. Hoàn thiện cơ chế tài chính và phân bổ đầu tư hệ thống cấp nước

Trách nhiệm của Chính phủ là đảm bảo và tạo điều kiện để có những đầu tư cần thiết nhằm phát triển và duy trì HTKT về lĩnh vực cấp nước nói chung bao gồm HTCN tại các đô thị. Trong điều kiện ngày càng có nhiều áp lực đối với việc cải cách khối công quyền ở nhiều nước (thường được hiểu là để giảm qui mô và ngân sách của khối công quyền), cạnh tranh ngày càng gia tăng đối với những nguồn lực hỗ trợ phát triển, thách thức này đang ngày càng trở nên khó khăn hơn đối với Chính phủ ở các nước đang phát triển. Những khó khăn như vậy là điều kiện thuận lợi cho sự tham gia nhiều hơn nữa của việc đầu tư tài chính tư nhân,

hay đầu tư theo hình thức PPP. Song những đầu tư này chỉ thực hiện được khi luật pháp đảm bảo được một mức độ đầu tư an toàn. Mặt khác, PPP là hình thức đầu tư mới nên không tránh khỏi những trở ngại, quan ngại về việc thiếu hiểu biết và năng lực triển khai. Do đó, việc đào tạo và tăng cường năng lực về PPP, đặc biệt là cách thức đánh giá hiệu quả đầu tư và giảm thiểu rủi ro khi triển khai dự án PPP, cho các Bộ, ngành, địa phương đóng vai trò quan trọng đối với việc thực hiện mô hình này trong thực tiễn.

Do vậy, trong thời gian tới, tỉnh Bình Thuận cần sớm triển khai mô hình PPP một cách quyết liệt, hiệu quả trên cơ sở học tập kinh nghiệm quốc tế và tăng cường thảo luận về việc nâng cao hiệu quả đầu tư, phương pháp giảm thiểu rủi ro cho các dự án đầu tư theo hình thức PPP áp dụng cho tỉnh Bình Thuận. Để làm được điều này, các bên liên quan cần thay đổi cách nhìn nhận về vai trò mới cũng như phải nâng cao các kỹ năng và chuyên môn cụ thể; đặc biệt đối với đánh giá hiệu quả dự án từ đầu tư công truyền thống sang dự án có sự tham gia của khu vực tư nhân và chia sẻ rủi ro giữa các bên. Tuy nhiên, không phải dự án nào cũng thành công hoặc có thể mang lại hiệu quả (kinh tế, xã hội) khi lựa chọn phương thức đầu tư PPP, ví dụ: Đối các dự án đầu tư về lĩnh vực an ninh quốc phòng; phòng, chống thiên tai; các dự án đầu tư chỉ xét đến lợi ích về mặt xã hội (ít chú trọng về hiệu quả kinh tế)... Vì thế, để dự án PPP hiệu quả, trước mắt cần xem dự án nên được triển khai theo hình thức PPP hay theo hình thức truyền thống.

Cuối cùng nên chọn đối tượng đầu thầu trong kinh tế tư nhân ở lĩnh vực nào, công trình, dự án cụ thể nào...; đồng thời xem xét quyền lợi và xác định nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo quy định hiện hành. Có như vậy thì việc thu hút các nguồn vốn từ khối tư nhân đầu tư phát triển HTCN cho các đô thị trong tỉnh mới thật sự mang lại hiệu quả cao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững.

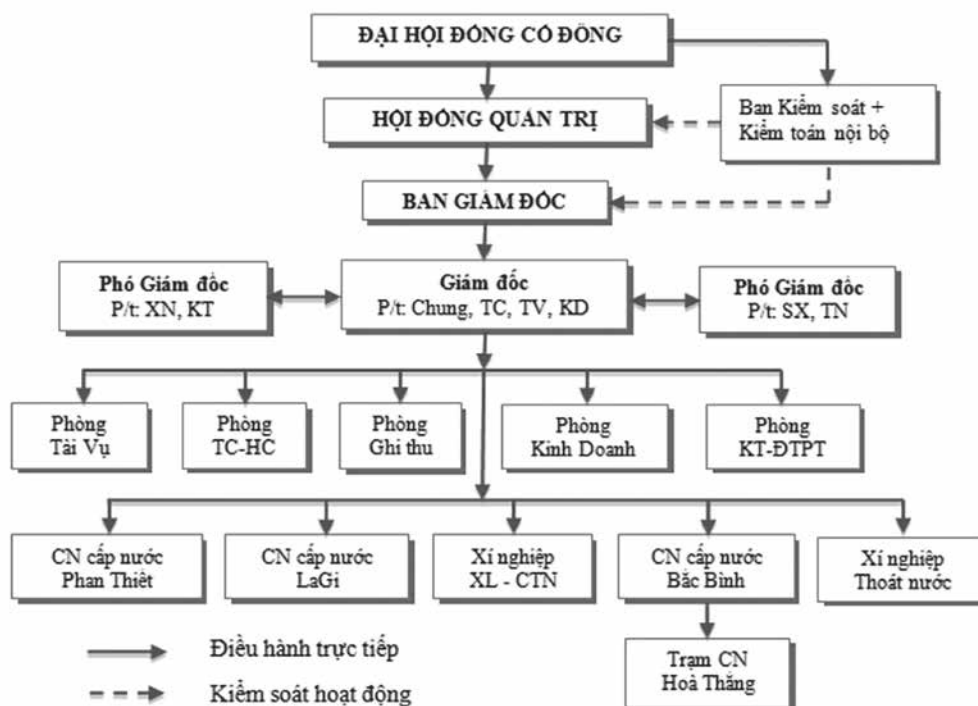
### 5.4. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong thực hiện quản lý cấp nước theo vùng tỉnh Bình Thuận

a) Đẩy mạnh hoạt động xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp QLCN vùng tỉnh giữa các cơ quan, tổ chức tỉnh Bình Thuận.

Trong giai đoạn trước mắt, các cơ quan tổ chức có nhiệm vụ QLCN trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi của mình cần đẩy mạnh hoạt động phối hợp với các cơ quan hữu quan để công tác QLCN vùng tỉnh đạt hiệu quả. Cụ thể là mỗi ngành, mỗi cấp cần chủ động xây dựng quy chế phối hợp trong QLCN vùng tỉnh.

Quy chế phối hợp QLCN vùng tỉnh cần tập trung làm rõ một số nội dung như:

- Xác định rõ phạm vi điều chỉnh của Quy chế phối hợp là gì, đối tượng điều chỉnh của Quy chế phối hợp là ai?
- Xác định rõ nội dung của Quy chế phối hợp là như thế nào? Có thể làm rõ một số hoạt động phối hợp như:
  - + Hoạt động trao đổi, thông báo tình hình trong lĩnh vực QLCN vùng tỉnh (cung cấp thông tin, trao đổi văn bản, tài liệu, thống kê, báo cáo...);
  - + Hoạt động phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật;
  - + Hoạt động phối hợp kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong QLCN;
  - + Hoạt động phối hợp xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật



Hình 2: Sơ đồ mô hình QLCN của Công ty CP Cấp thoát nước Bình Thuận (Nguồn: [2])

trong hoạt động khai thác, sử dụng và ô nhiễm nguồn nước;  
 + Hoạt động phối hợp trong công tác tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật về lĩnh vực CNĐT.

b) Phân định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong thực hiện quản lý cấp nước an toàn:

Như đã phân tích trong phần thực trạng QLCN các đô thị tỉnh Bình Thuận, kể từ ngày Ban cấp nước an toàn của tỉnh được thành lập cho đến nay đã hơn 5 năm, tuy nhiên việc triển khai kế hoạch cấp nước an toàn trên địa bàn chưa được UBND các cấp, chính quyền đô thị quan tâm và các đơn vị cấp nước hưởng ứng thực hiện. Hoạt động của Ban Chỉ đạo không thường xuyên, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý về cấp nước trong tỉnh; các công ty cấp nước trên địa bàn gặp khó khăn trong kinh phí để thành lập và duy trì ban kiểm soát cấp nước an toàn của đơn vị... Vì vậy, để thực hiện tốt nhiệm vụ cấp nước an toàn tại các đô thị tỉnh Bình Thuận cần phải phân công rõ trách nhiệm đối với các cơ quan QLNN là các Sở, ngành, và địa phương; các đơn vị hoạt động cấp nước; các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn nhằm tăng cường năng lực quản lý và duy trì hoạt động cấp nước an toàn cho các đô thị theo quy định. Chức năng, nhiệm vụ quản lý cấp nước an toàn của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn (bảng 2).

### KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Với tình hình BĐKH diễn biến phức tạp tác động nặng nề đến nguồn nước và HTCN, công tác QLCNĐT của các cơ quan QLNN trên địa bàn tỉnh Bình Thuận hiện đang gặp nhiều khó khăn. Việc tăng cường QLNN về CNĐT trong điều kiện BĐKH với

một số giải pháp về bổ sung cơ chế chính sách, nâng cao năng lực quản lý và xây dựng cơ chế phối hợp trong quản lý là nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết trong gian đoạn hiện nay.

Tỉnh Bình Thuận cần sớm ban hành (trong thẩm quyền) hoặc đề xuất Trung ương cho phép ban hành cơ chế đặc thù nhằm thu hút đầu tư phát triển hạ tầng cấp nước đô thị theo hướng hiện đại nhằm đảm bảo cấp nước ổn định, an toàn và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. UBND tỉnh Bình Thuận thường xuyên chỉ đạo các Sở, ngành và chính quyền các đô thị tăng cường công tác quản lý tổng hợp nguồn nước và QLCNĐT trong mối quan hệ với BĐKH; nghiên cứu xây dựng cơ chế phối hợp trong công tác QLCN, đồng thời phân định rõ trách nhiệm giữa các cơ quan đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLCNĐT trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới. Sở TN&MT tham mưu UBND tỉnh Bình Thuận lập kế hoạch phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng trên cơ sở đầu tư lắp đặt thêm các trạm quan trắc hỗn hợp để phục vụ có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai và quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật nói chung và HTCN đô thị thích ứng với BĐKH của tỉnh Bình Thuận nói riêng.❖

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ TN&MT (2016), Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam.
2. Công ty CP Cấp thoát nước Bình Thuận (2017), Số liệu cấp nước đô thị tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2015-2020;
3. Minh Hậu, Bình Thuận khô hạn nhất trong 10 năm qua, Báo Nông nghiệp Việt Nam.
4. Nguyễn Hồng Tiến (2017), Cấp nước an toàn nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, Tạp chí Thoát nước.